

Số: 07/2024/QĐST-DS

Phú Quý, ngày 24 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**\* Nguyên đơn:**

1/ Ông Nguyễn B, sinh năm 1972

2/ Bà Đặng Thị B1, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

**\* Bị đơn:**

Ông Đỗ Cao K, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**\* Về nội dung:**

1/ Ông Đỗ Cao K và ông Nguyễn B với bà Đặng Thị B1 tự nguyện đồng ý và cùng công nhận tại thửa đất số 1134, tờ bản đồ số 7, diện tích 848,7m<sup>2</sup> tại xã L, huyện P, tỉnh Bình Thuận do ông Đỗ Cao K đứng tên có phần đất (khúc đất) sử dụng, canh tác thực tế giữa 2 (hai) bên như sau:

- Công nhận phần diện tích tranh chấp là 329,3m<sup>2</sup> đất (thể hiện từ các điểm 1, 2, 3, 4 và 8 trong mảnh chính lý thửa đất lập ngày 17/6/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ, tỉnh Bình Thuận) thuộc quyền sử dụng của ông Đỗ Cao K.

- Công nhận phần diện tích tranh chấp là 519,4m<sup>2</sup> đất (thể hiện từ các điểm 4, 5, 6, 7 và 8 trong mảnh chính lý thửa đất lập ngày 17/6/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ, tỉnh Bình Thuận) thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn B và bà Đặng Thị Bén.

- Xác định đoạn thẳng nối từ điểm 4-8 (trong mảnh chính lý thửa đất lập ngày 17/6/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ, tỉnh Bình Thuận) là ranh giới chung giữa phần diện tích đất của ông Đỗ Cao K và ông Nguyễn B với bà Đặng Thị Bén.

(Có mảnh chính lý thửa đất lập ngày 17/6/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ, tỉnh Bình Thuận kèm theo quyết định này). Các bên đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý đất đai có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2/ Ông Đỗ Cao K đồng ý và tự nguyện giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 984006 tại thửa đất số 1134, tờ bản đồ số 7, diện tích 848,7 m<sup>2</sup>, địa chỉ xã L, huyện P, tỉnh Bình Thuận do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 12/6/2019, sổ vào sổ cấp GCN: CS 05917.

Đăng ký biến động tặng cho ông Đỗ Cao K vào ngày 22/9/2020 theo hồ sơ số 013288.TA.504./. để cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này theo quy định.

(Có biên bản giao nhận tài liệu, chứng cứ ngày 16/9/2024, kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

3/ Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Nguyễn B và bà Đặng Thị B1 cam kết tự nguyện và đồng ý trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 061881 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 23/8/2011 tại thửa đất số 388, tờ bản đồ số 7/2000, diện tích 353,9 m<sup>2</sup>, tại xã L, huyện P, tỉnh Bình Thuận. Đăng ký biến động cho ông Nguyễn B và bà Đặng Thị B1 vào ngày 30/11/2011 cho người sử dụng đất thực tế hiện nay.

Hình thức trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bằng hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng đất hoặc bằng hình thức khác theo quy định của pháp luật đất đai.

**\* Về án phí:**

- Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc chính lý là 2.585.000 đồng (trong đó, chi phí xem xét thẩm định 1.200.000 đồng; chi phí đo đạc chính lý 1.385.000 đồng) ông Nguyễn B và bà Đặng Thị B1 tự nguyện chịu hết.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận như sau: Ông Nguyễn B và bà Đặng Thị

**B1** tự nguyện chịu hết, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008586 ngày 13/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Quý, Bình Thuận; hoàn trả lại cho ông **Nguyễn B** và bà **Đặng Thị B1** số tiền chênh lệch là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Phú Quý;
- THA huyện Phú Quý;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Kiệt**